

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	802023	Dao động và sóng	3	25	Lương Văn Tùng	11375	01		2	1	3	C.B002	DLI1251	1234567---12-----
2			3	25	Lương Văn Tùng	11375			3	1	2	C.E605	DLI1251	1234567---12-----
3	802051	Nhiệt động lực học	2	45	Lương Văn Tùng	11375	01		6	4	2	C.B002	DLI1231	---4567---12345678901----
4	802052	Vật lý thống kê	3	45	Lương Văn Tùng	11375	01		3	3	3	C.E605	DLI1231	---4567---12345678901----
5	802092	Vật lý chất rắn	3	45	Võ Thành Lâm	10125	01		3	9	2	C.B002	DLI1231,DLI1241	---4567---12345-----
6			3	45	Võ Thành Lâm	10125			5	6	3	C.B002	DLI1231,DLI1241	---4567---12345-----
7	802107	Lý luận dạy học vật lí	3	25	Bùi Thị Cẩm Huệ	10138	01		4	1	2	C.B004	DLI1251	1234567---12-----
8			3	25	Bùi Thị Cẩm Huệ	10138			6	1	3	C.B002	DLI1251	1234567---12-----
9	802110	Cơ học lý thuyết	3	25	Lương Văn Tùng	11375	01		2	9	2	C.E601	DLI1241	1234567---12-----
10			3	25	Lương Văn Tùng	11375			6	6	3	C.B002	DLI1241	1234567---12-----
11	802302	Toán cho vật lý	3	25	Đỗ Quang Bình	11540	01		4	3	3	C.B003	DLI1251	1234567---12-----
12			3	25	Đỗ Quang Bình	11540			6	4	2	C.E504	DLI1251	1234567---12-----
13	802402	Thí nghiệm Vật lý đại cương	2	20	Lê Minh Thanh Châu	10156	01		4	1	5	C.HTA406	DLI1241	1234567---12345-----
14	802407	Thực hành sư phạm THPT 2	2	25	Nguyễn Đăng Thuận	11074	01		3	6	3	C.B002	DLI1241	1234567---123-----
15			2	25	Nguyễn Đăng Thuận	11074			4	6	3	C.B002	DLI1241	1234567---123-----
16	802409	Vật lý bán dẫn và từ học	4	16	Phạm Thị Thủy	11153	01		2	1	3	C.E504	DLI1221	-----678901----
17			4	16	Phạm Thị Thủy	11153			3	1	2	C.E604	DLI1221	-----678901----
18			4	16	Phạm Thị Thủy	11153			4	6	3	C.E504	DLI1221	-----678901----
19			4	16	Phạm Thị Thủy	11153			5	1	2	C.E604	DLI1221	-----678901----
20	802411	Lý luận dạy học vật lý hiện đại	3	20	Bùi Thị Cẩm Huệ	10138	01		4	1	2	C.B002	DLI1221	-----67890-----
21			3	20	Bùi Thị Cẩm Huệ	10138			4	1	2	C.B002	DLI1221	-----1----
22			3	20	Bùi Thị Cẩm Huệ	10138			5	3	3	C.E604	DLI1221	-----67890-----
23			3	20	Bùi Thị Cẩm Huệ	10138			6	1	3	C.E504	DLI1221	-----67890-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
24	802411	Lý luận dạy học vật lý hiện đại	3	20	Bùi Thị Cẩm Huệ	10138	01		6	1	3	C.E601	DLI1221	-----1----
25	802412	Vật lý hiện đại	3	20	Đỗ Quang Bình	11540	01		3	3	3	C.E504	DLI1221	-----67890-----
26			3	20	Đỗ Quang Bình	11540			4	3	3	C.B002	DLI1221	-----1----
27			3	20	Đỗ Quang Bình	11540			4	3	3	C.B002	DLI1221	-----67890-----
28			3	20	Đỗ Quang Bình	11540			6	4	2	C.B003	DLI1221	-----1----
29			3	20	Đỗ Quang Bình	11540			6	4	2	C.B003	DLI1221	-----67890-----
30	802501	Nhiệt động lực học và vật lý thống kê	4	25	Lương Văn Tùng	11375	01		2	6	3	C.E601	DLI1241	1234567---12345-----
31			4	25	Lương Văn Tùng	11375			6	9	2	C.B002	DLI1241	1234567---12345-----
32	802506	Điện và từ	3	25	Lê Thị Minh Phương	11222	01		2	4	2	C.B002	DLI1251	1234567---12-----
33			3	25	Lê Thị Minh Phương	11222			3	3	3	C.B003	DLI1251	1234567---12-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu